

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI HÀ NỘI                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HS-PT  
Ngày 05 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Lê Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1123/2021/TLPT-HS ngày 10/12/2021 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

\* Bị cáo có kháng cáo:

**Nguyễn Thị Thanh A**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/7/1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 313 B, phường B1, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Sơn B2 và con bà Nguyễn Thị B3 (đều đã chết); gia đình có 4 anh em, bị cáo thứ tư; bị cáo không có chồng; có 01 con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự số: 1338/HS-PT ngày 14/7/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự sơ thẩm số: 1966/HSST ngày 23/12/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xử phạt 02 năm tù, về tội “Lưu hành tiền giả”.

- Tại Bản án số: 167/HS-ST ngày 04/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 32 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt tại Bản án số: 1338/HS-PT ngày 14/7/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 56 tháng tù.

- Tại Bản án số: 543/2009/HSST ngày 21/10/2009 của Tòa án nhân dân quân Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”, ngày 25/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Đã thi hành xong án phí HSST ngày 10/6/2011).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A:* Ông Nguyễn Ánh B4, bà Nguyễn Thị B5 đều là Luật sư Văn phòng luật sư B4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, cả hai Luật sư có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 23/12/2020, tổ công tác Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp với các đơn vị chức năng làm nhiệm vụ trên tuyến đường Võ Văn C thuộc địa phận thôn C1, xã C2, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã phát hiện bắt quả tang bị cáo Lường Thị A1 mang theo một chiếc ba lô màu đỏ đang đến gần xe ô tô nhãn hiệu Nissan màu nâu biển kiểm soát 30A-614.83 do Nguyễn Hoài A3 điều khiển để giao cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A đang ngồi tại ghế phụ trên xe ô tô. Kiểm tra ba lô màu đỏ phát hiện bên trong có hai bọc giấy bạc, kích thước khoảng (15x7x15)cm và một bọc giấy bạc kích thước khoảng (15x10x7)cm. Mỗi bọc giấy bạc được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, bị cáo Lường Thị A1 khai nhận ba bọc giấy bạc trên là ma túy, bị cáo A1 vận chuyển từ Điện Biên về Hà Nội giao cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 9301/C09-TT2 ngày 08/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

*“- Các hạt tinh thể màu trắng trong hai bọc giấy bạc, kích thước khoảng (15x7x15)cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 1.965,13 gam;*

*- Các hạt tinh thể màu trắng trong một bọc giấy bạc, kích thước khoảng (15x10x7)cm gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 968,90 gam”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Lường Thị A1 và Nguyễn Thị Thanh A khai: Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2020, bị cáo A1 đang ở cửa hàng của gia đình mình tại Đội 18, xã C3, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì được một người đàn ông không quen biết (nói tiếng Lào và tiếng Thái), nhờ Lường Thị A1 vận chuyển 03 gói ma túy đi Hà Nội, đồng thời đưa cho A1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen kèm theo sim, có số thuê bao 0823787560. Người này bảo bị cáo A1 tắt máy, khi nào đến gần địa phận Hà Nội thì bật máy lên, sẽ có người gọi đến và làm theo hướng dẫn, khi trở về sẽ được trả công 5.000.000đ, A1 đồng ý và nhận 03 gói ma túy cất giấu vào chiếc ba lô màu đỏ của mình. Khoảng 20 giờ, bị cáo A1 đi xe khách Xuân Long tuyến Điện Biên - Thái Nguyên về Hà Nội mang theo ba lô màu đỏ, bên trong đựng ba gói ma túy nêu trên.

Ngày 22/12/2020, đối tượng có tên A2 gọi điện cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A nói sáng ngày hôm sau (tức ngày 23/12/2020), bị cáo A đi đón Lương Thị A1 và cho bị cáo A số điện thoại của A1. Bị cáo A biết A2 bảo A đi nhận ma túy nên đã gọi điện cho Nguyễn Hoài A3 là người quen làm nghề lái xe taxi để thuê xe chở mình đi. Khoảng 05 giờ ngày 23/12/2020, A3 đón bị cáo A tại ngõ 27 phố C4, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; sau đó bị cáo A dùng số điện thoại 0354494852 gọi cho A1 số 0823787560 và hẹn A1 xuống xe tại khu vực chợ C1, xã C2, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Khi đến địa điểm trên thấy A1 mang theo ba lô màu đỏ đứng chờ và chưa kịp giao ma túy cho A thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong khi kiểm tra, khám xét người, đồ vật của Nguyễn Thị Thanh A để vào buồng giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an, đã phát hiện thu giữ 3,5 viên nén màu xám bị cáo A giấu trong áo ngực; Bị cáo A khai đó là ma túy; đêm ngày 22/12/2020, trong khi đi dự sinh nhật bạn tại một quán Karaoke thuộc huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, bị cáo A đã nhìn thấy và cầm một túi nilon nhỏ, bên trong đựng 04 viên nén màu xám để trên mặt bàn, bị cáo A đã lấy và sử dụng  $\frac{1}{2}$  viên, còn lại 3,5 viên A đã cất giấu bên trong áo ngực, mục đích để sử dụng dần, kết quả giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,524 gam.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2021/HS-ST, ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 4, 5 Điều 250, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 40, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh A Tù hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là Tù hình. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh A số tiền 46.362.813đ sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt tù chung thân đối với Lương Thị A1 về tội “Vận chuyển trái pháp chất ma túy”, xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2021 bị cáo Lương Thị A1 và bị cáo Nguyễn Thị Thanh A đều có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 16/02/2022 bị cáo Lương Thị A1 đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo A1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh A giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm quy kết về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, nhưng thực tế bị cáo chưa nhận được ma túy thì đã bị bắt giữ; do hoàn cảnh khó khăn, đối tượng A2 còn nợ tiền bị cáo khi bị cáo đòi thì đối tượng A2 không trả mà yêu cầu bị cáo phải vận chuyển ma túy cho A2 sẽ được trả 5.000.000đ tiền công, đồng thời trả luôn số tiền còn nợ. Do đó, với mức hình phạt tù hình là quá cao; nay bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên rất hối hận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*  
Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo A về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng; khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp, không cao; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư Nguyễn Ánh B4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A trình bày:* Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, khi bị cáo chưa kịp nhận ma túy để vận chuyển thì bị bắt giữ, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng chế định phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự, dẫn đến xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là không đúng. Hơn nữa, quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra vụ án; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, học vấn thấp, không có nghề nghiệp; Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn.

*Luật sư Nguyễn Thị B5 phát biểu bổ sung:* Nhất trí với ý kiến của Luật sư đồng nghiệp, việc cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng các quy định của pháp luật về trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự dẫn đến xử phạt bị cáo mức hình phạt không đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh A đã khai nhận và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2020, Lương Thị A1 có hành vi vận chuyển trái phép 1.965,13 gam ma túy, loại Methamphetamine và 968,90 gam ma túy, loại: Ketamine, từ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về Thành phố Hà Nội. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2020, khi đến khu vực chợ C1, xã C2, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, bị cáo A1 chuẩn bị giao số

ma túy nêu trên cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh A được thuê để đi nhận ma túy, vận chuyển cho người có tên A2 thì bị phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị Thanh A đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị Thanh A còn cất giữ 1,524 gam ma túy, loại MDMA ở trong người mục đích để sử dụng nên bị cáo còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, nó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi bắt quả tang thu giữ khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là 1.965,13 gam Methamphetamine và 968,90 gam Ketamine nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xét xử bị cáo theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Khối lượng ma túy bị cáo A còn cất giấu 1,524 gam MDMA nên cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển và tàng trữ; đã xem xét đến nhân thân của bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo A1 khi phạm tội đang mang thai nên cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo A1 mức tù chung thân; còn đối với bị cáo A có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử bằng biện pháp tù nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn, bị cáo phạm một lúc hai tội để xử phạt bị cáo mức hình như bản án sơ thẩm là phù hợp, không cao. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nhưng xét đây là một mắt xích trong đường dây vận chuyển ma túy từ tỉnh Điện Biên và Hà Nội; ma túy đã được Lương Thị A1 vận chuyển đến Hà Nội và bị cáo A đã điện thoại hẹn A1 đến địa điểm để giao, nhận ma túy và khi gặp nhau đang chuẩn bị giao nhận ma túy thì bị lực lượng chức năng bắt giữ, thu giữ vật chứng. Do đó, quan điểm của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;

Áp dụng điểm h khoản 4, 5 Điều 250; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh A tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho hai tội là Tử hình. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh A số tiền 46.362.813đ sung ngân sách Nhà nước (Số tiền này trong tài khoản số 19033087136015, tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị Thanh A đã được cơ quan điều tra ra lệnh phong tỏa tài khoản số: 54/CSMT-P5 ngày 27/5/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Thanh A để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 358/2021/HS-ST ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam T 16 Bộ Công an;
- Sở tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại T 16);
- Lưu: HSVA, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Thái Duy Nhiệm**